

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ BÌNH THUẬN**

70 Nguyễn Văn Trỗi - TP. Phan Thiết - Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
**QUÍ 2 NĂM 2009**

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

**ĐVT: VNĐ**

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ (01/4/2009)	Số dư cuối kỳ (30/6/2009)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>14,086,880,940</b>	<b>19,778,632,794</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	354,355,740	1,708,095,148
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,020,882,800	5,990,332,900
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3,470,772,427	6,343,440,771
4	Hàng tồn kho	3,852,759,642	5,385,889,659
5	Tài sản ngắn hạn khác	388,110,331	350,874,316
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2,788,129,552</b>	<b>2,680,807,483</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	1,717,005,743	1,651,459,626
	- Tài sản cố định hữu hình	1,717,005,743	1,651,459,626
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	904,020,000	904,020,000
5	Tài sản dài hạn khác	167,103,809	125,327,857
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>16,875,010,492</b>	<b>22,459,440,277</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5,109,137,320</b>	<b>10,107,216,505</b>
1	Nợ ngắn hạn	5,066,941,835	10,065,021,020
2	Nợ dài hạn	42,195,485	42,195,485
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>11,765,873,172</b>	<b>12,352,223,772</b>
1	Vốn chủ sở hữu	11,792,087,809	12,433,604,409
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11,000,000,000	11,000,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	112,410,011	112,410,011
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	626,070,351	684,390,043
	- Lợi nhuận chưa phân phối	53,607,447	636,804,355
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>(26,214,637)</b>	<b>(81,380,637)</b>
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(26,214,637)	(81,380,637)
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>16,875,010,492</b>	<b>22,459,440,277</b>

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:****ĐVT: VNĐ**

STT	CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10,242,944,780	13,162,531,799
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	89,176,957	194,251,354
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10,153,767,823</b>	<b>12,968,280,445</b>
4	Giá vốn hàng bán	8,626,047,188	10,882,665,340
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1,527,720,635</b>	<b>2,085,615,105</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	189,060,221	380,587,705
7	Chi phí tài chính	64,257,076	88,344,876
8	Chi phí bán hàng	646,338,831	1,051,579,411
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	220,691,053	465,638,272
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>785,493,896</b>	<b>860,640,251</b>
11	Thu nhập khác	1,402,831	53,109,196
12	Chi phí khác	9,300,848	68,001,385
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(7,898,017)</b>	<b>(14,892,189)</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>777,595,879</b>	<b>845,748,062</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	136,079,279	148,005,911
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>641,516,600</b>	<b>697,742,151</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

**III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:**

STT	CHỈ TIÊU	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	11.94 %	
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	88.06 %	
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	45.00 %	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	55.00 %	
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0.51 lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh	1.43 lần	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.38 %	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.11 %	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	5.65 %	

**Phan Thiết, ngày 05 tháng 7 năm 2009****Giám đốc****Nguyễn Trường Quang**